

Bản án số: 116/2020/HS-PT
Ngày 13 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miến

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiếm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Thanh Mộng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 115/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng S cùng đồng phạm (08 bị cáo); do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2020/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. *Họ và tên:* Nguyễn Hoàng S (Tên gọi khác: Nguyễn Thanh S), sinh năm 1973, tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp KĐ, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông: Nguyễn Văn Hai (đã chết) và bà: Lê Thị Liên (đã chết); vợ: Đặng Tuyết Minh; con: 03 người; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/10/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử phạt 03 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/12/2003, chấp hành xong án phí ngày 17/7/2011 (xóa án tích); bị bắt ngày 13/3/2020; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22/3/2020; bị cáo tại ngoại có mặt.

2. *Họ và tên:* Phạm Hùng T, sinh năm 1965, tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Nhà Máy A, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông: Phạm Văn Muồi và bà: Lê Thị Tâm (đã chết); vợ: Nguyễn Thùy Linh; con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 13/3/2020; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22/3/2020; bị cáo tại ngoại có mặt.

3. *Họ và tên:* Nguyễn Văn T1, sinh năm 1972, tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Bình Minh II, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Chạy đò; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam;

con ông: Nguyễn Văn Sáu và bà: Trần Thị Dứ; vợ: Trần Thị Bé Nhỏ; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 13/3/2020; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22/3/2020; bị cáo tại ngoại có mặt.

4. *Họ và tên:* Nguyễn Quốc V (Tên gọi khác: Nguyễn Hoàng), sinh năm 1977, tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Nhà Máy A, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông: Nguyễn Văn Mao (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Sáng (đã chết); vợ: Mai Thu Hai; con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 13/3/2020; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22/3/2020; bị cáo tại ngoại có mặt.

5. *Họ và tên:* Lê Yến N, sinh năm 1974, tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Bình Minh II, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông: Lê Trung Tính và bà: Trần Thanh Bần (đã chết); chồng: Phan Hoàng S; con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 13/3/2020; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22/3/2020; bị cáo tại ngoại có mặt.

6. *Họ và tên:* Nguyễn Thị T2, sinh năm 1973, tại Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp Nhà Máy A, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông: Nguyễn Văn Ân (đã chết) và bà: Phạm Thị Thanh; chồng: Trần Văn Hoàng (đã ly hôn); con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 13/3/2020; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22/3/2020; bị cáo tại ngoại có mặt.

7. *Họ và tên:* Dương Minh H, sinh năm 1976, tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Bình Minh II, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông: Dương Văn Chắc và bà: Trương Thị Vược; vợ: Nguyễn Thị Hương (đã chết); con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 13/3/2020; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22/3/2020; bị cáo tại ngoại có mặt.

8. *Họ và tên:* Nguyễn Văn U, sinh năm 1951, tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Bình Minh II, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông: Nguyễn Bá Phần (đã chết) và bà: Trần Thị Chín (đã chết); vợ: Phạm Thị Hoa; con: 08 người; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 13/3/2020; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22/3/2020; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T2: Luật sư Nguyễn Văn Trung – Văn phòng Luật sư Quốc Khởi, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/3/2020, Nguyễn Hoàng S trực tiếp rủ Phạm Hùng T và dùng điện thoại cho Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn T1 đến nhà S tại ấp Kinh Đứng A, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời đánh bài ăn tiền. Lê Yên N, Dương Minh H, Nguyễn Văn U tự đến nhà S thấy đánh bài ăn tiền nên cùng tham gia. Phạm Hùng T điện thoại cho Nguyễn Thị T2 nhờ mua thuốc hút, khi T2 đến nhà S T rủ T2 hùn thủ cái, được T2 đồng ý.

Nguyễn Hoàng S dùng nhà của mình tổ chức cho những người nêu trên đánh bài ăn thua bằng tiền, mục đích thu tiền xấu. Thời gian đánh bài ăn tiền bắt đầu khoảng 12 giờ cùng ngày. Phạm Hùng T và Nguyễn Thị T2 hùn thủ cái, đánh bài binh Ấn độ. Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn T1, Lê Yên N ngồi tụ; Dương Minh H ké thành tụ của N; Nguyễn Văn U ké thành tụ của T1. Mỗi ván bài đặt cao nhất 1.000.000 đồng, thấp nhất 400.000 đồng, nếu thắng Nguyễn Thị T2 gom tiền, nếu thua Nguyễn Thị T2 chung tiền. Nguyễn Hoàng S thu tiền xấu người ngồi tụ thắng 01 ván 10.000 đồng đến 20.000 đồng, người thủ cái 10 ván S thu 50.000 đồng. Khi S thu xấu được 70.000 đồng, bị lực lượng Công an huyện Trần Văn Thời bắt quả tang, S ném số tiền đã thu xấu vào chiếu bạc; thu tại chiếu bạc tổng số tiền 9.100.000 đồng; thu giữ trên người các đối tượng tham gia đánh bạc số tiền 13.590.000 đồng (gồm: Phạm Hùng T 400.000 đồng, Nguyễn Văn T1 5.000.000 đồng, Lê Yên N 3.450.000 đồng, Dương Minh H 840.000 đồng, Nguyễn Văn U 3.600.000 đồng và Nguyễn Hoàng S 300.000 đồng).

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: Thu giữ 40 lá bài tây; thu giữ của: Nguyễn Hoàng S 01 điện thoại Nokia màu đen sim số 0914.098.923, Phạm Hùng T 01 điện thoại Nokia màu đen sim số 0889.781.117, Nguyễn Văn T1 01 điện thoại Nokia màu đen sim số 0915.785.183, Nguyễn Quốc V 01 điện thoại Samsung sim số 0947.443.550, Lê Yên N 01 điện thoại Nokia 106 màu đen sim số 0857.793.607, Dương Minh H 01 điện thoại Nokia màu đen sim số 0839.361.069 và Nguyễn Thị T2 01 điện thoại Coolpad màu đen sim số 0946.474.254.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị T2 đặt tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời mở tại Kho Bạc Nhà nước huyện Trần Văn Thời để bảo lãnh.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2020/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S 07 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 22/3/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Quốc V 05 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 22/3/2020.

+ Bị cáo Nguyễn Thị T2 05 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 22/3/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt:

+ Bị cáo Phạm Hùng T 04 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 22/3/2020.

+ Bị cáo Nguyễn Văn T1 04 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 22/3/2020.

+ Bị cáo Lê Yên N 04 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 22/3/2020.

+ Bị cáo Dương Minh H 04 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 22/3/2020.

+ Bị cáo Nguyễn Văn U 04 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 22/3/2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt bổ sung đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 21/8/2020, bị cáo Phạm Hùng T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo. Lý do, chưa có tiền án, tiền sự; bị bạn bè rủ rê, lôi kéo nhất thời phạm tội; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng; đang nuôi cha già.

Ngày 24/8/2020, bị cáo Nguyễn Thị T2 có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Lý do, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng đủ điều kiện được hưởng án treo.

Ngày 24/8/2020, bị cáo Nguyễn Quốc V có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Lý do, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa tiền án, tiền sự đủ điều kiện được hưởng án treo.

Ngày 24/8/2020, các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn U, Dương Minh H có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Lý do, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng đủ điều kiện được hưởng án treo.

Ngày 25/8/2020, bị cáo Lê Yên N có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Lý do, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng đủ điều kiện được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2020/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Các bị cáo trình bày lý do xin hưởng án treo: Bị cáo S sức khỏe hạn chế, không làm được việc nặng; bị cáo T pH nuôi cha già, gia đình có công; bị cáo T1 có bệnh, gia đình có công; bị cáo V lao động chính, nuôi con nhỏ; bị cáo N lao động chính, nuôi con nhỏ, gia đình có công; bị cáo T2 nuôi mẹ già; bị cáo H vợ mất sớm, con đi bộ đội, gia đình khó khăn; bị cáo U bệnh thần kinh tọa, mất mồm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T2 tranh luận: Bị cáo T2 không tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thành khẩn khai báo; có địa chỉ rõ ràng; có Nền tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đủ điều kiện được hưởng án treo. Đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận: Ngày 13/3/2020, Công an huyện Trần Văn Thời bắt quả tang Nguyễn Hoàng S dùng nhà, chỗ ở của mình thuộc ấp Kinh Đứng A, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tổ chức cho Phạm Hùng T, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn T1, Lê Yến N, Nguyễn Thị T2, Dương Minh H và Nguyễn Văn U đánh bài binh Ẩn độ ăn thua bằng tiền, nhằm mục đích S thu xâu. Số tiền thực tế bị cáo S đã thu xâu là 70.000 đồng; số tiền thu tại chiếu bạc là 9.100.000 đồng; thu giữ tiền trên người các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 10.590.000 đồng (cụ thể: Phạm Hùng T 400.000 đồng, Nguyễn Văn T1 5.000.000 đồng, Lê Yến N 3.450.000 đồng, Dương Minh H 840.000 đồng, Nguyễn Văn U 900.000 đồng). Như vậy, tổng số tiền đánh bạc được xác định là 19.690.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự. Trong đó, bị cáo S là người trực tiếp rủ rê, tổ chức cho các bị cáo khác đánh bạc ăn thua bằng tiền để thu xâu. Tuy nhiên, về quy mô và số tiền thu xâu, tiền đánh bạc của các bị cáo, chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc*” nên bị cáo S chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm cùng các bị cáo về tội “*Đánh bạc*”. Án sơ thẩm số: 62/2020/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xử phạt các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Phạm Hùng T, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn T1, Lê Yến N, Nguyễn Thị T2, Dương Minh H và Nguyễn Văn U phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo của các bị cáo, nhận thấy: Các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; riêng bị cáo S có lần bị xử phạt tù nhưng đã được xóa án tích, bị cáo là người chủ động rủ rê, tổ chức cho các bị cáo khác đánh bạc nên bị cáo là người giữ vai trò chính; các bị cáo còn lại cùng là đồng phạm thực hiện tội phạm. Tất cả các bị cáo có đủ nhận thức biết rõ hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, phạm tội hình sự, nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an của địa phương nên phải bị xử lý hình sự và chịu hình phạt của pháp luật. Án sơ thẩm đã

xem xét đầy đủ hành vi, tính chất vụ án, vai trò, mức độ phạm tội, nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có người thân có công với cách mạng. Từ đó, án sơ thẩm áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo S là 07 tháng tù là tương xứng. Đối với các bị cáo còn lại, án sơ thẩm áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt điều luật quy định, cụ thể phạt: Bị cáo V 05 tháng tù; bị cáo T2 05 tháng tù; bị cáo T 04 tháng tù; bị cáo T1 04 tháng tù; bị cáo N 04 tháng tù; bị cáo H 04 tháng tù; bị cáo Út 04 tháng tù là có giảm nhẹ, tương xứng với mức độ phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và đề nghị của luật sư, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Phạm Hùng T, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn T1, Lê Yến N, Nguyễn Thị T2, Dương Minh H và Nguyễn Văn U; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2020/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau về hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S 07 (bảy) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 22/3/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 05 (năm) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 22/3/2020.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị T2 05 (năm) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 22/3/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Phạt bị cáo Phạm Hùng T 04 (bốn) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 22/3/2020.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 04 (bốn) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 22/3/2020.

Phạt bị cáo Lê Yên N 04 (bốn) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 22/3/2020.

Phạt bị cáo Dương Minh H 04 (bốn) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 22/3/2020.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn U 04 (bốn) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 22/3/2020.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Phạm Hùng T, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn T1, Lê Yên N, Nguyễn Thị T2, Dương Minh H và Nguyễn Văn U, mỗi người phải chịu 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Nhân

